s TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/2025/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm b mục 1.4 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 22/04/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 31/2025/TLST-KDTM ngày 19/03/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Máy móc F;

Trụ sở: Số nhà 25, ngõ 23, phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Yang M - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Văn phòng Luật sư Thanh V do ông Vũ Hồng T - Trưởng văn phòng luật sư Thanh Vũ đại diện *(theo Hợp đồng uỷ quyền số 178/2023/UQ-TV/F ngày 17/8/2023).*

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T;

Trụ sở: Số 17, ngõ 68, phố Nguỵ Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1977 *(theo Giấy uỷ quyền số 02-UQ/2025 ngày 20/4/2025).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Máy móc F và Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại T thống nhất xác nhận: Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại T còn nợ Công ty TNHH Máy móc F số tiền tính đến ngày 02/10/2024 là 398.000.000 đồng, trong đó giá trị hợp đồng chưa thanh toán là 280.000.000 đồng, phạt vi phạm hợp đồng là 16.000.000 đồng, lãi chậm trả tính từ ngày 13/04/2023 đến ngày 02/10/2024 là 102.000.000 đồng theo "Hợp đồng mua bán thiết bị" số SYFXS20200013 ngày 26/12/2020.

2.2. Công ty TNHH Máy móc F và Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại T thống nhất thoả thuận Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại T có trách nhiệm thanh toán trả Công ty TNHH Máy móc F giá trị hợp đồng chưa thanh toán là 280.000.000 đồng vào ngày 01/08/2025; Số tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 16.000.000 đồng và lãi phát sinh do chậm thanh toán tính đến ngày 02/10/2024 là 102.000.000 đồng và sau ngày 02/10/2024 Công ty TNHH Máy móc F không yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại T thanh toán.

2.3. Trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại T vi phạm thời hạn thanh toán đối với khoản nợ gốc (phần giá trị hợp đồng chưa thanh toán) thì phải thanh toán cả số tiền lãi và phạt vi phạm hợp đồng là 118.000.000 đồng và Công ty TNHH máy móc F có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án ngay đối với toàn bộ khoản nợ.

3. Kể từ quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

4. Về án phí, ghi nhận sự thoả thuận của các bên đương sự như sau: Công ty TNHH Máy móc F và Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại T, mỗi bên phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.975.000 đồng.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 9.950.000 đồng Công ty TNHH Máy móc F đã nộp, Công ty TNHH Máy móc F được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 4.975.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0037113 ngày 19/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diệu Thúy